TÍCH HỢP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀO GIẢNG DẠY NGÀNH CÔNG NGHỆ MAY: TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU TỪ TIỆN NGHI VẬN ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM YOGA

Phạm Thị Thắm
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Nguyễn Thị Hải Duyên
Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội
Email: thamph@gmail.com.

Tóm tắt: *Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mạnh sang tiếp cận đào tạo theo năng lực và tăng cường gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với hoạt động giảng dạy, việc tích hợp nghiên cứu vào đào tạo các ngành kỹ thuật - công nghệ, trong đó có ngành Công nghệ May, ngày càng trở nên cần thiết. Bài báo này tập trung phân tích khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào giảng dạy thông qua nghiên cứu trường hợp về nghiên cứu tiện nghi vận động và phát triển sản phẩm trang phục Yoga. Nghiên cứu được triển khai trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu lý luận, nghiên cứu tình huống và quan sát thực tiễn hoạt động dạy học. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất một số định hướng nhằm nhân rộng mô hình tích hợp nghiên cứu vào giảng dạy trong đào tạo ngành Công nghệ May, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học hiện nay.*
Từ khóa: *Nghiên cứu khoa học, công nghệ may, sản phẩmYoga, tiện nghi vận động.*
Nhận bài: 15/01/2026; Biên tập: 16/01/2026; Phản biện: 19/01/2026; Duyệt đăng: 26/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mạnh sang tiếp cận đào tạo theo năng lực (competency-based education), yêu cầu gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học, giảng dạy và thực tiễn sản xuất ngày càng trở nên quan trọng. Các mô hình đào tạo hiện đại như CDIO, OBE và PBL được xem là định hướng chủ đạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực toàn diện cho người học. Đối với ngành Công nghệ May, xu hướng đào tạo hiện nay không chỉ tập trung vào việc truyền thụ kỹ thuật mà còn hướng tới phát triển năng lực sáng tạo, năng lực ứng dụng và khả năng đổi mới sản phẩm. Đồng thời, sự phát triển mạnh mẽ của thị trường dệt may thông minh, trang phục thể thao và trang phục chức năng (functional apparel) đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực này.

Tuy nhiên, thực tế tại nhiều cơ sở đào tạo cho thấy hoạt động nghiên cứu khoa học và giảng dạy vẫn còn tồn tại sự tách rời nhất định; việc chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành nội dung và hoạt động học tập cho sinh viên chưa được thực hiện một cách hệ thống. Điều này khiến sinh viên ít có cơ hội tham gia vào các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, dẫn đến hạn chế trong việc phát triển tư duy khoa học và năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn.

Từ thực tiễn đó, bài báo đặt ra vấn đề nghiên cứu về việc tích hợp hiệu quả kết quả nghiên cứu khoa học vào hoạt động giảng dạy ngành Công nghệ May nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Nghiên cứu tập trung làm rõ vai trò của nghiên cứu khoa học trong đổi mới giảng dạy, phân tích mô hình tích hợp nghiên cứu thông qua trường hợp phát triển sản phẩm trang phục Yoga từ nghiên cứu tiện nghi vận động, đồng thời đề xuất định hướng vận dụng mô hình này trong đào tạo ngành Công nghệ May tại các cơ sở giáo dục đại học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở nghiên cứu

2.1.1.Mối quan hệ giữa nghiên cứu khoa học và hoạt động giảng dạy đại học

Trong giáo dục đại học hiện đại, mối quan hệ giữa nghiên cứu khoa học và hoạt động giảng dạy ngày càng được khẳng định là yếu tố cốt lõi quyết định chất lượng đào tạo. Quan điểm "giảng dạy dựa trên nghiên cứu" (Research-based teaching) cho rằng hoạt động giảng dạy không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt tri thức sẵn có, mà cần tổ chức để người học tham gia trực tiếp vào quá trình khám phá tri thức, hình thành tư duy khoa học và năng lực nghiên cứu. Theo Brew (2006), khi nghiên cứu được tích hợp vào giảng dạy, người học sẽ chuyển từ vai trò tiếp nhận thụ động sang vai trò đồng kiến tạo tri thức, qua đó nâng cao năng lực tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.

Healey và Jenkins (2009), đã đề xuất một khung lý thuyết có ảnh hưởng rộng rãi về mối quan hệ giữa nghiên cứu và giảng dạy, trong đó phân chia hoạt động tích hợp nghiên cứu - giảng dạy thành bốn mô hình cơ bản.

Thứ nhất, mô hình Research-led learning, trong đó nội dung học tập chủ yếu được xây dựng dựa trên các kết quả nghiên cứu mới nhất của giảng viên hoặc của lĩnh vực chuyên môn; sinh viên tiếp cận tri thức ở trạng thái "biên của khoa học" nhưng vẫn giữ vai trò tương đối thụ động.

Thứ hai, mô hình Research-oriented learning,

nhấn mạnh việc trang bị cho sinh viên hiểu biết về phương pháp nghiên cứu, quy trình nghiên cứu và cách thức hình thành tri thức khoa học, qua đó giúp người học hiểu "cách thức khoa học vận hành" chứ không chỉ học kết quả cuối cùng.

Thứ ba, mô hình Research-based learning, được xem là cấp độ tích hợp cao nhất, trong đó sinh viên trực tiếp tham gia vào các hoạt động nghiên cứu như xác định vấn đề, thu thập dữ liệu, phân tích và trình bày kết quả; giảng viên đóng vai trò hướng dẫn học thuật.

Thứ tư, mô hình Research-informed teaching, trong đó giảng viên sử dụng kết quả nghiên cứu (của bản thân hoặc của cộng đồng khoa học) để điều chỉnh nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và thiết kế hoạt động học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Các nghiên cứu của Biggs và Tang (2011), cũng chỉ ra rằng việc tích hợp nghiên cứu vào giảng dạy có tác động tích cực tới việc hình thành học tập sâu (deep learning), giúp sinh viên không chỉ ghi nhớ kiến thức mà còn hiểu bản chất vấn đề, có khả năng vận dụng kiến thức vào bối cảnh thực tiễn. Như vậy, về mặt lý luận, giảng dạy dựa trên nghiên cứu không chỉ là một xu hướng đổi mới phương pháp, mà là một định hướng chiến lược nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đại học, đặc biệt phù hợp với các ngành mang tính ứng dụng cao như Công nghệ May.

2.1.2. Đặc thù đào tạo ngành Công nghệ May

Đào tạo ngành Công nghệ May mang tính chất liên ngành rõ nét, là sự tích hợp giữa các lĩnh vực kỹ thuật, mỹ thuật, sinh học và công thái học nhằm hình thành cho người học năng lực phát triển sản phẩm may mặc một cách toàn diện. Về mặt kỹ thuật, sinh viên cần nắm vững các nguyên lý về vật liệu dệt, cấu trúc sản phẩm, quy trình công nghệ và quản lý sản xuất. Ở góc độ mỹ thuật, người học phải phát triển tư duy thẩm mỹ, khả năng sáng tạo hình dáng, màu sắc và phong cách thiết kế phù hợp với xu hướng thời trang. Đồng thời, các kiến thức về sinh học và công thái học (ergonomics) giúp sinh viên hiểu rõ đặc điểm hình thái cơ thể, chuyển động và nhu cầu sinh lý của người sử dụng, từ đó thiết kế sản phẩm bảo đảm sự thoải mái, an toàn và tiện nghi khi vận động.

Bên cạnh tính liên ngành, đào tạo Công nghệ May còn có đặc thù gắn chặt với thực tiễn sản xuất và nhu cầu đa dạng của thị trường. Chất lượng đào tạo không chỉ được đánh giá qua kiến thức lý thuyết mà còn thể hiện qua khả năng giải quyết các bài toán thực tiễn như phát triển sản phẩm mới, cải tiến quy trình, tối ưu hóa chất lượng và đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng. Do đó, nội dung chương trình đào tạo cần thường xuyên được cập nhật theo hướng lấy sản phẩm ứng dụng làm trung tâm, tăng cường các học phần dự án, học qua nghiên cứu và trải nghiệm thực tế. Đây chính là cơ sở quan trọng để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên và bảo đảm tính thích ứng của nguồn nhân lực ngành Công nghệ May trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập hiện nay.

2.2. Nội dung nghiên cứu ứng dụng: Từ tiện nghi vận động đến sản phẩm Yoga

2.2.1. Nghiên cứu tiện nghi vận động trong trang phục thể thao

Tiện nghi vận động trong trang phục thể thao là khái niệm chỉ mức độ thoải mái, linh hoạt và hỗ trợ tối ưu cho người mặc trong quá trình thực hiện các động tác vận động. Để đánh giá tiện nghi vận động, các tiêu chí chính bao gồm: độ co giãn của vật liệu, khả năng thoát ẩm, cấu trúc rập thiết kế phù hợp với chuyển động của cơ thể và sự thoải mái về cả thể chất lẫn tâm sinh lý. Những yếu tố này giúp đảm bảo rằng trang phục không chỉ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật mà còn nâng cao trải nghiệm sử dụng, giảm mệt mỏi, đồng thời bảo vệ cơ thể trong quá trình vận động.

Trong bối cảnh giảng dạy ngành Công nghệ May, nghiên cứu tiện nghi vận động được áp dụng bằng nhiều phương pháp thực tiễn. Sinh viên được quan sát vận động cơ thể trong các hoạt động thể thao hoặc Yoga, phân tích tư thế và các chuyển động cơ thể để đánh giá sự phù hợp của thiết kế trang phục. Đồng thời, các thử nghiệm vật liệu được tiến hành nhằm kiểm tra độ co giãn, khả năng thấm hút và thoát ẩm, từ đó lựa chọn vật liệu tối ưu cho từng loại sản phẩm. Việc kết hợp quan sát, phân tích tư thế và thử nghiệm vật liệu giúp sinh viên hình thành tư duy nghiên cứu, phát triển năng lực thiết kế sản phẩm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tiện nghi vận động trong thực tế.

2.2.2. Tích hợp nội dung nghiên cứu vào hoạt động giảng dạy

Việc tích hợp nội dung nghiên cứu vào hoạt động giảng dạy trong đào tạo ngành Công nghệ May được triển khai thông qua thiết kế các nhiệm vụ học tập mang tính nghiên cứu và gắn với bối cảnh thực tiễn. Cụ thể, giảng viên giao cho sinh viên nhiệm vụ nghiên cứu đặc điểm vận động của một nhóm động tác Yoga tiêu biểu (như các tư thế kéo giãn, gập, xoay, giữ thăng bằng), từ đó phân tích các yêu cầu kỹ thuật đối với trang phục sử dụng trong quá trình vận động, bao gồm mức độ co giãn của vật liệu, khả năng thoát ẩm, cấu trúc đường may, độ ôm sát và tính linh hoạt của thiết kế. Trên cơ sở kết quả phân tích, sinh viên được yêu cầu đề xuất phương án thiết kế trang phục Yoga phù hợp, thể hiện ở bản vẽ thiết kế, lựa chọn vật liệu, xây dựng rập và mô tả giải pháp kỹ thuật cụ thể.

Quá trình tổ chức hoạt động học tập được thực hiện theo các bước tương tự một quy trình nghiên cứu khoa học thu nhỏ. Trước hết, sinh viên được hướng dẫn hình thành vấn đề nghiên cứu từ thực

tiễn, chẳng hạn xác định những bất cập của sản phẩm trang phục Yoga hiện có hoặc nhu cầu cụ thể của một nhóm người sử dụng. Tiếp theo, sinh viên tiến hành thu thập dữ liệu thực tế thông qua quan sát vận động, khảo sát người sử dụng, thử nghiệm vật liệu và tham khảo tài liệu chuyên môn. Dựa trên dữ liệu thu thập được, sinh viên triển khai thiết kế sản phẩm, bao gồm xây dựng ý tưởng thiết kế, lựa chọn cấu trúc kỹ thuật và phát triển mẫu thử. Sau đó, sản phẩm được đưa vào giai đoạn thử nghiệm và điều chỉnh thông qua việc mặc thử, đánh giá mức độ tiện nghi vận động và tiếp nhận phản hồi từ người sử dụng. Cuối cùng, sinh viên thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu và sản phẩm trước lớp, trong đó trình bày rõ cơ sở khoa học của thiết kế, quy trình thực hiện và giá trị ứng dụng của sản phẩm. Cách tiếp cận này không chỉ giúp sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn góp phần phát triển năng lực nghiên cứu, tư duy phản biện và năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Công nghệ May.

2.2.3. Kết quả đạt được

Việc tích hợp nội dung nghiên cứu khoa học vào hoạt động giảng dạy ngành Công nghệ May đã mang lại những kết quả tích cực rõ rệt đối với cả người học và quá trình dạy học. Đối với sinh viên, trước hết, mô hình dạy học này góp phần phát triển năng lực nghiên cứu thông qua việc trực tiếp tham gia vào các khâu của quá trình nghiên cứu như xác định vấn đề, thu thập và phân tích dữ liệu, đề xuất giải pháp và đánh giá kết quả. Quá trình đó đồng thời giúp sinh viên hình thành và nâng cao tư duy thiết kế, khi người học phải liên tục đưa ra các quyết định sáng tạo dựa trên cơ sở khoa học và yêu cầu thực tiễn của sản phẩm. Bên cạnh đó, việc tiếp cận học tập theo hướng gắn nghiên cứu với phát triển sản phẩm đã giúp sinh viên nhận thức rõ hơn mối liên hệ giữa lý thuyết chuyên môn (về vật liệu, kết cấu, công nghệ may, tiện nghi vận động) với bối cảnh ứng dụng thực tế, qua đó nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề nghề nghiệp cụ thể.

Đối với hoạt động giảng dạy, việc triển khai mô hình này đã góp phần nâng cao chất lượng bài học thông qua việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm. Các bài học không còn dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức lý thuyết mà trở thành những quá trình học tập tích cực, trong đó sinh viên được tham gia trải nghiệm, khám phá và sáng tạo. Đồng thời, môi trường học tập tích cực được hình thành thông qua sự tương tác thường xuyên giữa giảng viên và sinh viên, giữa sinh viên với sinh viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Quan trọng hơn, việc gắn nội dung giảng dạy với các vấn đề thực tiễn của thị trường, chẳng hạn nhu cầu phát triển sản phẩm trang phục Yoga, đã góp phần tăng cường sự kết nối giữa đào tạo với nhu cầu xã hội và doanh nghiệp, qua đó nâng cao tính thực tiễn và giá trị ứng dụng của chương trình đào tạo ngành Công nghệ May.

2.3. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình tích hợp nghiên cứu khoa học vào hoạt động giảng dạy ngành Công nghệ May có nhiều điểm tương đồng với các tiếp cận đã được ghi nhận trong các nghiên cứu trong và ngoài nước về dạy học dựa trên nghiên cứu và học tập dựa trên dự án. Các nghiên cứu của Healey và Jenkins (2009), Brew (2006) cũng như nhiều công trình gần đây trong lĩnh vực giáo dục đại học đều khẳng định rằng việc tạo cơ hội để sinh viên tham gia trực tiếp vào quá trình nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao chất lượng học tập, phát triển tư duy phản biện và năng lực giải quyết vấn đề. Trong bối cảnh trong nước, một số nghiên cứu về đổi mới phương pháp dạy học trong đào tạo các ngành kỹ thuật - công nghệ cũng cho thấy hiệu quả tích cực của việc tổ chức dạy học gắn với thực tiễn và sản phẩm ứng dụng, qua đó củng cố thêm tính phù hợp của mô hình được đề xuất trong bài báo này.

Về ưu điểm, mô hình tích hợp nghiên cứu vào giảng dạy thể hiện tính linh hoạt cao, bởi giảng viên có thể điều chỉnh nội dung, nhiệm vụ học tập và mức độ yêu cầu nghiên cứu phù hợp với mục tiêu của từng học phần và trình độ của người học. Đồng thời, mô hình này có khả năng gắn kết chặt chẽ với thực tiễn nghề nghiệp, khi nội dung học tập được xây dựng xoay quanh các vấn đề cụ thể của thị trường và nhu cầu người sử dụng, chẳng hạn như phát triển sản phẩm trang phục Yoga. Thông qua đó, sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức chuyên môn mà còn được phát triển đồng thời nhiều năng lực quan trọng như năng lực nghiên cứu, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề, góp phần hình thành năng lực nghề nghiệp một cách toàn diện.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế nhất định của mô hình. Trước hết, việc tổ chức dạy học theo hướng tích hợp nghiên cứu thường đòi hỏi nhiều thời gian hơn so với các hình thức dạy học truyền thống, cả về thời lượng chuẩn bị của giảng viên lẫn thời gian thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. Bên cạnh đó, mô hình này đặt ra yêu cầu cao đối với năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm của giảng viên, đặc biệt là năng lực thiết kế hoạt động học tập dựa trên nghiên cứu và năng lực hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ mang tính nghiên cứu ứng dụng.

Để mô hình có thể được nhân rộng và triển khai hiệu quả trong thực tiễn đào tạo ngành Công nghệ May, cần bảo đảm một số điều kiện cơ bản. Trước hết, cơ sở đào tạo cần có định hướng rõ ràng trong việc khuyến khích gắn kết nghiên cứu với giảng dạy và tạo cơ chế hỗ trợ giảng viên đổi mới phương pháp dạy học. Đồng thời, cần tăng cường bồi

dưỡng năng lực nghiên cứu và năng lực sư phạm cho đội ngũ giảng viên, đặc biệt là năng lực thiết kế học phần theo hướng tích hợp nghiên cứu. Ngoài ra, việc đầu tư cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành và thiết lập mối liên kết với doanh nghiệp cũng là những yếu tố quan trọng nhằm tạo môi trường thuận lợi để triển khai và nhân rộng mô hình dạy học này trong thực tiễn.

3. Kết luận

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mạnh sang tiếp cận đào tạo theo năng lực và tăng cường gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với hoạt động giảng dạy, việc tích hợp nghiên cứu vào quá trình đào tạo các ngành kỹ thuật - công nghệ nói chung và ngành Công nghệ May nói riêng là một hướng đi tất yếu. Thông qua nghiên cứu trường hợp về ứng dụng nghiên cứu tiện nghi vận động trong phát triển sản phẩm trang phục Yoga, bài báo đã làm rõ khả năng vận dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thiết kế nội dung, phương pháp và tổ chức hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực người học.

Kết quả phân tích cho thấy, mô hình dạy học tích hợp nghiên cứu không chỉ góp phần nâng cao chất lượng học tập của sinh viên mà còn thúc đẩy sự phát triển đồng thời nhiều năng lực cốt lõi, bao gồm năng lực nghiên cứu, tư duy thiết kế, năng lực sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn. Sinh viên được tham gia trực tiếp vào quá trình hình thành ý tưởng, thu thập và xử lý dữ liệu, thiết kế sản phẩm, thử nghiệm và điều chỉnh, qua đó nhận thức rõ hơn mối liên hệ giữa kiến thức lý thuyết và bối cảnh ứng dụng thực tế của nghề nghiệp. Đồng thời, đối với giảng viên và hoạt động giảng dạy, mô hình này góp phần đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng bài học và xây dựng môi trường học tập tích cực, lấy người học làm trung tâm.

Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định rằng việc gắn kết nghiên cứu khoa học với giảng dạy không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có giá trị thực tiễn cao trong đào tạo ngành Công nghệ May. Để phát huy hiệu quả và nhân rộng mô hình, các cơ sở đào tạo cần có chiến lược khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu và sư phạm cho giảng viên, đồng thời tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và mở rộng hợp tác với doanh nghiệp. Đây chính là nền tảng quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động trong bối cảnh chuyển đổi giáo dục đại học hiện nay ■

**Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài cấp Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội có mã số 07- 2024- RD/HD- ĐHCN*

Tài liệu tham khảo

[1]. Brew, A. (2006). *Research and teaching: Beyond the divide.* New York, NY: Palgrave Macmillan.

[2]. Healey, M., & Jenkins, A. (2009). *Developing undergraduate research and inquiry.* York, UK: Higher Education Academy.

[3]. Biggs, J., & Tang, C. (2011). *Teaching for quality learning at university.* Maidenhead, UK: McGraw-Hill Education/Open University Press.

[4]. Healey, M., & Jenkins, A. (2009). *Developing undergraduate research and inquiry.* The Higher Education Academy.

[5]. Diệp Phương Chi, Trần Thiện Nhân, & Nguyễn Xuân Trà (2025). *Tổ chức dạy học định hướng hành động cho nhóm môn Mỹ thuật trong đào tạo ngành Thiết kế thời trang.* Tạp chí Giáo dục, 25 (đặc biệt 4), 202 - 208.

[6]. Tạ Phương Hùng, Lê Thị Mộng Thường (2024). *Sáng tạo, đổi mới trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Trà Vinh trong bối cảnh hiện nay.* Tạp chí thiết bị giáo dục, 319 (2), 277 - 279.

Integrating scientific research into the teaching of Garment technology: A case study from mobility comfort to Yoga apparel product development

Pham Thi Tham, Hanoi University of Industry
Nguyen Thi Hai Duyen, Hanoi Industrial and Trade University
Email: thamph@gmail.com.

Abstract: *In the context of higher education shifting strongly towards a competency-based approach and strengthening the connection between scientific research and teaching, integrating research into training in engineering and technology fields, including Garment technology, is becoming increasingly necessary. This article analyzes the applicability of scientific research findings to teaching through a case study on mobility comfort and the development of Yoga apparel products. The research was conducted using a combination of theoretical research methods, case studies, and observations of practical teaching activities. Based on this, the article proposes several directions to expand the model of integrating research into teaching in Garment technology training, contributing to improving the quality of training and meeting the requirements of the labor market in the context of current higher education innovation.*

Keywords: *Scientific research, Garment technology, Yoga products, mobility comfort.*